

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**



## MỤC LỤC

### Căn cứ pháp lý

#### Chương I. Quy định chung

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

Điều 7. Quyền của Công ty

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế

#### Chương II. Vốn Điều lệ, Phần vốn góp - Chủ sở hữu

##### Mục 1. Vốn điều lệ, Phần vốn góp

Điều 10. Vốn điều lệ

Điều 11. Chuyển nhượng phần vốn góp

Điều 12. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ

##### Mục 2. Chủ sở hữu

Điều 13. Thông tin về Chủ sở hữu

Điều 14. Quyền của Chủ sở hữu

Điều 15. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu

#### Chương III. Quản trị, điều hành công ty

Điều 17. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty

##### Hội đồng thành viên

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

Điều 19. Cuộc họp Hội đồng thành viên

Điều 20. Điều kiện họp và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

Điều 21. Thông qua quyết định của Hội đồng thành viên

Điều 22. Biên bản họp Hội đồng thành viên

Điều 23. Chủ tịch Hội đồng thành viên

Điều 24. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng thành viên



### **Ban Tổng Giám đốc**

Điều 25. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Điều 28. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

### **Ban Kiểm soát**

Điều 29. Số lượng thành viên, thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

### **Chương IV. Xử lý mối quan hệ với các đối tác liên quan**

Điều 33. Các tranh chấp có thể xảy ra

Điều 34. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

Điều 35. Các Hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận

Điều 36. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

### **Chương V. Quản lý tài chính, kế toán**

Điều 37. Năm tài chính

Điều 38. Hệ thống kế toán

Điều 39. Kiểm toán

Điều 40. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

Điều 41. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Điều 42. Trích lập các quỹ theo quy định

### **Chương VI. Tổ chức lại, giải thể và phá sản**

Điều 43. Tổ chức lại Công ty

Điều 44. Giải thể

Điều 45. Phá sản

### **Chương VII. Thể thức sửa đổi và bổ sung Điều lệ**

Điều 46. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

### **Chương VIII. Hiệu lực của Điều lệ**

Điều 47. Ngày hiệu lực

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

1 - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

2 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - “Công ty” là Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) chứng khoán ACB
  - “Vốn điều lệ” là tổng giá trị số vốn do Chủ sở hữu đã góp và được ghi vào Điều lệ công ty;
  - “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - “Điều khoản” là một Điều khoản của Điều lệ này;
  - “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - “Pháp luật” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015;
  - “Người quản lý công ty” bao gồm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
  - “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;
  - “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.